

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2023/HS-ST
Ngày: 22 - 02 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Phước.

Ông Hà Văn Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Chí Thức – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Trịnh Thuận L, sinh ngày 22/11/1994 tại Sóc Trăng. Nơi cư trú: khóm M, phường N, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Hoa; giới tính: nam; tôn giáo: thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Thuận H và mẹ bà Nguyễn Thị H1; vợ, con: chưa có; tiền án: 02 lần, cụ thể vào ngày 27 tháng 6 năm 2018 bị Tòa án nhân dân thành phố ST tuyên phạt 09 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 30 tháng 10 năm 2018, chưa được xóa án tích; vào ngày 14/9/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố ST xử phạt 01 năm 06 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 07/12/2021 chưa được xóa án tích; tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/11/2022 cho đến nay (có mặt).

Bị hại: Bà Trần Ngọc A, sinh năm 2001. Địa chỉ: khóm B, phường H, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 04 tháng 10 năm 2022, Trịnh Thuận L điều khiển xe mô tô biển số 83P3-056.68 vào trung tâm chợ thành phố ST để mua đồ. Khi L điều khiển xe mô tô trên đường A, khóm M, phường C, thành phố ST thì phát hiện bà Trần Ngọc A đang ngồi trên xe mô tô đậu cặp lề đường để mua đồ, bên trong học xe mô tô bà A để một cái điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus nên L nảy sinh ý định lấy trộm. Với ý định đó, L điều khiển xe mô tô lại gần xe của bà A và lợi dụng lúc bà A không để ý L đã dùng tay phải lấy trộm chiếc điện thoại này rồi nhanh chóng chạy thoát khỏi hiện trường. Sau khi lấy trộm được điện thoại, L đem đến tiệm điện thoại “Ch”, phường M, thành phố ST bán cho ông Tăng Bá Ch với số tiền 500.000 đồng và dùng số tiền bán được điện thoại tiêu xài cá nhân. Đối với bà A, sau khi phát hiện mất trộm tài sản đã trình báo Công an phường C, thành phố ST.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 162/KL-HĐĐG ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: Một điện thoại di động, loại cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 7 Plus 64GB, màu đen, đã qua sử dụng, tỷ lệ sử dụng còn lại 60%, có giá 3.180.000 đồng và một ốp lưng điện thoại màu trắng, đã qua sử dụng, tỷ lệ sử dụng còn lại 60%, có giá 9.000 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra tạm giữ một thẻ ATM của ngân hàng TECHCOMBANK, màu xanh, số thẻ 9704079936508518, trên thẻ có in trên TRAN NGOC ANH, đã qua sử dụng; một xe mô tô biển số 83P3-056.68, nhãn hiệu Yamaha, số loại Nozza, màu trắng, số khung DR10GY156464, số máy 1DR1156483, đã qua sử dụng; một giấy đăng ký xe mô tô biển số 83P3-056.68 mang tên Trịnh Thị Th, đã qua sử dụng; một quần ngắn màu đen, có sọc đỏ hai bên ống quần, đã qua sử dụng; một áo sơ mi dài tay, màu trắng, có cúc áo dạng bấm, đã qua sử dụng; một nón bảo hiểm màu trắng đen, đã qua sử dụng; một nón lưỡi trai màu xám, bên trên có dòng chữ “nike”, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã làm rõ và giao trả cho chị Trần Ngọc A một thẻ ATM của ngân hàng TECHCOMBANK, màu xanh, số thẻ 9704079936508518, trên thẻ có in trên TRAN NGOC A, đã qua sử dụng; giao trả cho chị Trịnh Thị D một xe mô tô biển số 83P3-056.68, nhãn hiệu Yamaha, số loại Nozza, màu trắng, số khung DR10GY156464, số máy 1DR1156483, đã qua sử dụng và một giấy đăng ký xe mô tô biển số 83P3-056.68 mang tên Trịnh Thị Th, đã qua sử dụng; giao trả cho Trịnh Thuận L một quần ngắn màu đen, có sọc đỏ hai bên ống quần, đã qua sử dụng; một áo sơ mi dài tay, màu trắng, có cúc áo dạng bấm, đã qua sử dụng; một nón bảo hiểm màu trắng đen, đã qua sử dụng; một nón lưỡi trai màu xám, bên trên có dòng chữ “nike”, đã qua sử dụng. Đối với vật chứng là chiếc điện thoại bị cáo lấy trộm của bị hại, Cơ quan điều tra không thu giữ được do can đã bán cho ông Ch và ông Ch đã bán lại cho người khác không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Ngọc A không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKS-TPST ngày 12/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố bị cáo Trịnh Thuận L về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng giữ nguyên quyết định truy tố về hành vi của bị cáo Trịnh Thuận L và đề nghị Tòa án tuyên bố bị cáo Trịnh Thuận L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đề nghị áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: trong quá trình điều tra không thu giữ được vật chứng nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: buộc bị cáo Trịnh Thuận L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại Trần Ngọc A được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do và việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sóc Trăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Trịnh Thuận L khai nhận nội dung cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng với hành vi của bị cáo, cụ thể: Bị cáo Trịnh Thuận L vì muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 04 tháng 10 năm 2022, bị cáo đã lết lút lấy trộm một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus 64GB và một ốp lưng điện thoại màu trắng của bị hại Trần Ngọc A tại khóm M, phường C, thành phố ST, bị cáo đã biết sai và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

[4] Xét thấy, bị cáo là người trưởng thành, thể hiện là người bình thường không bị mắc bệnh lý về tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức, điều khiển hành vi nên đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vào ngày 04 tháng 10 năm 2022, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại đã lén lút lấy trộm: một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus 64GB và một ốp lưng điện thoại màu trắng, có tổng giá trị là 3.270.000 đồng. Hành vi này của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, là hành vi được pháp luật hình sự quy định là tội phạm theo quy định tại khoản 1

Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 về Tội Trộm cắp tài sản.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố để xét xử về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 02 tiền án, cụ thể vào ngày 27 tháng 6 năm 2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng tuyên phạt 09 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 30 tháng 10 năm 2018, chưa được xóa án tích; vào ngày 14/9/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố ST xử phạt 01 năm 06 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 07/12/2021 chưa được xóa án tích. Đối với tiền án ngày 27/6/2018 không tính tái phạm cho bị cáo vì đã xác định tiền án này để định tội danh vào lần tiền án ngày 14/9/2020. Nên lần phạm tội này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được xem xét, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ Điều 50 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội với một thời gian nhất định là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo và nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: trong quá trình điều tra không thu giữ được vật chứng nên không đặt ra xem xét.

[9] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại Trần Ngọc A không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng trình bày quan điểm luận tội và đề nghị mức hình phạt, áp dụng các biện pháp tư pháp đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo Trịnh Thuận L, phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Xử phạt: bị cáo Trịnh Thuận L 2 (hai) năm tù.

Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: trong quá trình điều tra không thu giữ được vật chứng nên không đặt ra xem xét.

4. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Bị hại Trần Ngọc A không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí:

Buộc bị cáo Trịnh Thuận L phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Thời hạn kháng cáo bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị cáo, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật đề yêu cầu xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- CQCSĐT - Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; lưu Tòa án thành phố Sóc Trăng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trúc Phương